TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GC
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bán án số: 35/2023/DS-ST
Ngày: 15 tháng 3 năm 2023.
V/v "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà: Võ Chi Lan.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thu Hảo.
2. Bà Đinh Thị Kim Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hồ Hải Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2022/TLST - DS ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc "*Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị H, sinh năm 1978. Vắng mặt.
Địa chỉ cư trú: 9/1A THĐ, phường X, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Bùi Văn T, sinh năm 1982. Có mặt.
Địa chỉ cư trú: Ấp HP, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** *Trong đơn khởi kiện ngày 10 tháng 6 năm 2022 của chị Lê Thị H là nguyên đơn trình bày*: Chị cho anh T vay nhiều lần cụ thể:

Ngày 07 tháng 5 năm 2016, vay 2.000.000 đồng; ngày 14 tháng 5 năm 2016, vay 13.000.000 đồng; ngày 24 tháng 5 năm 2016, vay 5.000.000 đồng.

Lãi suất 05%/ tháng. Thời hạn trả là 03 tháng.

Quá trình vay, anh T trả được 3.000.000 đồng vốn gốc chứ không phải 5.000.000 đồng như lời anh T khai và cũng không có việc chị hứa cho anh T trả 01 lần chỉ với số tiền 7.000.000 đồng là hết nợ. Nay yêu cầu anh T có nghĩa vụ trả

cho chị số tiền vốn là 17.000.000 đồng. Yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Anh Bùi Văn T là bị đơn trình bày:* Anh thừa nhận có vay của chị H nhiều lần với số tiền 20.000.000 đồng vào năm 2014, trả lãi mỗi tháng là 1.600.000 đồng, trả được 02 năm thì không còn khả năng trả. Năm 2016, anh đến gặp chị H xin trả vốn 5.000.000 đồng và nợ gốc còn lại là 15.000.000 đồng; năm 2021 trả tiếp 1.000.000 đồng và cấn trừ hụi thêm 3.000.000 đồng; việc trả vốn và lãi không làm giấy biên nhận. Cách nay vài tháng thì chị H có gọi điện thoại yêu cầu trả 7.500.000 đồng vốn gốc là chấm dứt nợ nhưng quá khó khăn nên không thể trả. Hiện tại anh chỉ còn nợ chị H 11.000.000 đồng vốn gốc và do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả mỗi tháng 500.000 đồng.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 27 luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân; các điều 21, 22, 26, 35, 46, 48, 49, 51, 63, 68, 70, 71, 72, 73, 92, 96, 97, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án và đương sự tuân theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H là buộc anh T có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền vốn là 17.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật. Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị H khởi kiện yêu cầu anh T trả tiền vay là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị H yêu cầu anh T trả số tiền vốn là 17.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa anh T thừa nhận có vay của chị H 20.000.000 đồng, hiện còn nợ gốc là 11.000.000 đồng nhưng anh T không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh là đã trả được cho chị H số tiền gốc là 9.000.000 đồng; chị H thừa nhận chỉ có nhận của anh Triệu 3.000.000 đồng vốn gốc. Như vậy căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định anh T còn nợ của chị H số tiền 17.000.000 đồng.

Về thời gian trả nợ: Anh T xin trả mỗi tháng 500.000 đồng, chị H không đồng ý vì làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của chị.

Từ căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các điều 463, 465, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H:

1. Buộc anh Bùi Văn T có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị H số tiền vốn là 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng).* Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Lê Thị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền nêu trên, hàng tháng anh Bùi Văn T phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Anh Bùi Văn T chịu 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Hoàn tạm ứng án phí cho chị Lê Thị H số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0006956 ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC, Tiền Giang.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TXGC;
- Chi cục thi hành án dân sự TXGC;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VÕ CHI LAN